TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N

Bản án số 25/2020/HNGĐ - ST
Ngày 16/10/2020
(*V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G

Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Q.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công H, ông Hoàng Quốc T.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị H –Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu L - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện G tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1995.

Bị đơn: Anh Đặng Hữu Hải A, sinh năm 1994.

Đều có địa chỉ: Xóm Thanh Long, thôn V, xã G, huyện G, tỉnh N.

Chị H và anh Hải A đều vắng mặt – đều có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 7 năm 2020, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Tôi và anh Đặng Hữu Hải A có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 05/12/2016 tại Ủy ban nhân dân(UBND) xã G, huyện G, tỉnh N. Sau khi cưới tôi và anh Hải A chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau trong cuộc sống. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cách sống cũng như cách làm ăn phát triển kinh tế gia đình và anh Hải A hay chơi bời không chịu tu chí làm ăn và không chăm lo đến vợ con. Do mâu thuẫn nặng nên tôi có nhờ hai bên gia đình khuyên bảo động viên nhưng anh Hải A vẫn không thay đổi. Hiện nay tôi xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đặng Hữu Hải A.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có một con chung. Cháu tên là Đặng Nguyễn Hạ V, sinh ngày 28/4/2018. Nay ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Nguyễn Hạ V cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Đặng Hữu Hải A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 06/8/2020 anh Đặng Hữu Hải A thừa nhận việc kết hôn đúng như chị H đã trình bày nêu trên. Anh Hải A có ý kiến sau khi cưới vợ chồng về chung sống với nhau tại nH anh Đặng Hữu Hải A tại xóm Thanh Long, thôn V, xã G, huyện G, tỉnh N. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian đầu, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do quan điểm sống và cách sống của hai vợ chồng không hợp nhau về cách làm ăn phát triển kinh tế gia đình dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên to tiếng cãi cọ nhau. Anh Đặng Hữu Hải A khẳng định từ đầu năm 2020 đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên cả hai đã sống ly thân hoàn toàn không ai quan tâm đến ai hết. Anh Đặng Hữu Hải A xác định không còn tình cảm với chị H nên đồng ý ly hôn với chị H. Anh Đặng Hữu Hải A sau đó có làm đơn xin vắng mặt tại phiên hòa giải nên Tòa án không tiến Hnh hòa giải được.

Về con chung, anh Đặng Hữu Hải A cũng xác định vợ chồng có một con chung. Cháu tên là Đặng Nguyễn Hạ V, sinh ngày 28/4/2018. Vì cháu còn nhỏ nên khi ly hôn anh Hải A cũng đồng ý giao cháu cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Hải A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đặng Hữu Hải A cũng xác định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung.

Tại phiên tòa bà Kiểm sát viên cũng đã có bài phát biểu khẳng định quá trình giải quyết vụ án: Về mặt tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã xác định đúng, đầy đủ những người tham gia tố tụng, tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có vi phạm thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung bà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Đặng Hữu Hải A; Giao cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Nguyễn Hạ V kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đặng Nguyễn Hạ V đủ 18 tuổi, anh Đặng Hữu Hải A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung; Chị H phải nộp số tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Đặng Hữu Hải A có địa chỉ: Xóm Thanh Long, thôn V, xã G, huyện G, tỉnh N. Vì vậy việc Tòa án nhân dân huyện G áp dụng Điều 28; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến Hnh xét xử là đúng luật định.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đặng Hữu Hải A là hoàn toàn hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi cưới hai người chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo sự trình bày của hai bên là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và bất đồng trong cách làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Thực tế từ đầu năm 2020 chị H và anh Đặng Hữu Hải A đã sống ly thân. Bản thân anh Đặng Hữu Hải A cũng xin vắng mặt khi hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa và đồng ý ly hôn với chị H. Điều đó chứng tỏ anh Đặng Hữu Hải A cũng không có thiện chí Hn gắn quan hệ vợ chồng. Do đó có căn cứ xác định rằng mâu thuẫn vợ chồng chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đặng Hữu Hải A đã trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H, xử cho chị H được ly hôn anh Đặng Hữu Hải A là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Do sự trình bày của hai bên là thống nhất nên Tòa án xác định vợ chồng chị H và anh Hải A có một con chung. Cháu tên là Đặng Nguyễn Hạ V, sinh ngày 28/4/2018. Xét thực tế chị H, anh Đặng Hữu Hải A đều khỏe mạnh, không vi phạm nghĩa vụ làm cha, mẹ. Chị H có việc làm ổn định với mức lương trung bình 3 tháng gần đây là 5.160.000 đồng. Nên cả chị H và anh Đặng Hữu Hải A đều có đủ điều kiện, khả năng nuôi con chung. Tuy nhiên do cháu Đặng Nguyễn Hạ V còn quá nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Anh Đặng Hữu Hải A cũng thống nhất để cho chị H nuôi dưỡng con chung. Do đó giao cháu Đặng Nguyễn Hạ V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là thoả đáng. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu nên không buộc anh Hải A phải đóng góp tiền nuôi con chung là thoả đáng.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị H và anh Đặng Hữu Hải A đều xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ chung.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chị án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Đặng Hữu Hải A.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Nguyễn Hạ V, sinh ngày 28/4/2018 kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đặng Nguyễn Hạ V đủ 18 tuổi, anh Đặng Hữu Hải A không phải đóng góp tiền nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân huyện G theo biên lai số AA/2019/0000100 ngày 21/7/2020.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN HỮU Q

Nơi nhận:
- *Toà án tỉnh N;*
- *VKS huyện G;*
- *Chi cục THADS G;*
- *UBND xã G;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, Vp.*